TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị A; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: số 203, đường Xinxing, quận Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Số 46B, E 1, tổ dân phố e 1, phường F 2, quận G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Lò Thị A trình bày:

Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến năm 2019, chị A sang Đài Loan xuất khẩu lao động để xây dựng kinh tế gia đình. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ngày càng ít liên lạc, quan tâm, chia sẻ với nhau. tình cảm dần phai nhạt, phát sinh

nhiều mâu thuẫn. Dù cả hai bên đã cố gắng và được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể hàn gắn. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, Chị Lò Thị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn B để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B có một con chung là cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/8/2018. Nay ly hôn, Chị Lò Thị A đề nghị Tòa án giao cho Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoài T đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 05 tháng 3 năm 2024, Anh Nguyễn Văn B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và Chị Lò Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2019, chị A sang Đài Loan xuất khẩu lao động, Anh B ở Việt Nam. Từ đó, mỗi người một nơi khiến vợ chồng ngày càng xa cách, dần ít liên lạc, quan tâm và chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn tình cảm vợ chồng. Dù hai bên gia đình, bạn bè đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ nên Anh B đồng ý ly hôn với Chị Lò Thị A.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và Chị Lò Thị A có một con chung là cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/8/2018. Ly hôn, Anh B đề nghị Tòa án giao con chung cho Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lò Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với Anh Nguyễn Văn B nên quan hệ pháp luật trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn là Chị Lò Thị A hiện đang sinh sống tại Đài Loan, bị đơn là Anh Nguyễn Văn B hiện đang

sinh sống và làm việc tại Hải Phòng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/01/2018. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy: Quá trình chung sống, Chị Lò Thị A và Anh B phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người ở một nơi, đến nay đã ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hai bên gia đình, bạn bè đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không đạt kết quả. Nay chị A yêu cầu xin ly hôn với Anh B, Anh B đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn với nhau. Nhận thấy, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lò Thị A đối với Anh Nguyễn Văn B.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B có một con chung là cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/8/2018. Ly hôn, chị A và Anh B cùng đề nghị giao con chung cho Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy chị A hiện đang ở nước ngoài, cháu Nguyễn Hoài T hiện đang ở với Anh B, Anh B vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con. Do đó, chị A và Anh B yêu cầu giao con chung cho Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và Anh B về việc tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn ly hôn sơ thẩm: Chị Lò Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khooản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lò Thị A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị A được ly hôn Anh Nguyễn Văn B.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/8/2018 cho Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B về việc tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lò Thị A và Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lò Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000028 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lò Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thị Luyến** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thị Luyến** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp